

H, ngày 04 tháng 7 năm 2023

Số: 335/2023/QĐST-HNGĐ

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ hồ sơ việc hôn nhân gia đình thụ lý số **335/2023/TLST-HNGĐ** ngày 15/6/2023 về việc “Yêu cầu công nhận thuận tình ly hôn” giữa người yêu cầu:

- Anh **Nguyễn Văn T**, sinh năm 1970
- Chị **Uông Hải P**, sinh năm 1971

Cùng HKTT và nơi ở: Số 166Đ phố Đ, phường Đ, quận B, thành phố H.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các điều 55, 57, 58, 71, 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải đoàn tụ không thành ngày 19/6/2023 tại Tòa án nhân dân quận B

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành ngày 19 tháng 6 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải đoàn tụ không thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận thuận tình ly hôn và sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về quan hệ hôn nhân: Công nhận thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn T và chị Uông Hải P.

- Về con chung: Anh Nguyễn Văn T và chị Uông Hải P xác nhận có 03 con chung là cháu Nguyễn Hải L, sinh ngày 21/4/1999; cháu Nguyễn Hải N, sinh ngày 05/10/2001 và cháu Nguyễn Khánh A, sinh ngày 03/11/2006. Hiện nay cháu

Hải L và cháu Hải N đã trưởng thành, anh, chị không yêu cầu Tòa án giải quyết về con chung đối với cháu L và cháu N.

Ghi nhận sự thống nhất thỏa thuận của anh T và chị P: giao cho chị P trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Khánh A. Tạm hoãn việc đóng góp cấp dưỡng nuôi con của anh T cho đến khi chị P có yêu cầu hoặc có sự thay đổi khác theo quy định của pháp luật.

Anh T có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

- Về tài sản chung (động sản và bất động sản): Anh Nguyễn Văn T và chị Uông Hải P xác nhận tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét. Sau khi ly hôn, anh, chị tự lo chỗ ở, không có khiếu kiện hay thắc mắc gì.

- Về các khoản nợ: Anh Nguyễn Văn T và chị Uông Hải P xác nhận không có nợ chung nên không yêu cầu tòa án giải quyết, nên Tòa không xem xét.

2. Về lệ phí Tòa án: Chị Uông Hải P tự nguyện chịu cả 300.000 đồng lệ phí ly hôn sơ thẩm, được trừ vào tiền tạm ứng lệ phí theo Biên lai thu tiền số 0007895 ngày 15/6/2023 tại Chi cục thi hành án dân sự quận B.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhân:

- VKSND quận B;
- CQ đã thực hiện việc đăng ký KH:
UBND p. N, quận B, thành phố H; Số 83_98,
quyển số I, ngày 04/8/1998;
- Các đương sự;
- Tòa án ND TP. H;
- Chi cục THA DS quận B;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Dương Thị Sen